

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QLDN3-HYE

Hung Yên, ngày tháng năm

V/v trả lời Văn bản số 22/CV-CDL của Công ty
CP Cát Đại Lợi – CN Thái Bình.

Kính gửi: Công ty cổ phần Cát Đại Lợi – Chi nhánh Thái Bình;

Mã số thuế: 0104071365-001;

Địa chỉ nhận thông báo: Lô 4/1, tổ 8, phố Phạm Thế Hiển, phường Trần
Hung Đạo, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 10/12/2025, Thuế tỉnh Hưng Yên nhận được Công văn số 22/CV-CDL về việc đề nghị hướng dẫn kê khai thuế sau sát nhập tỉnh của Công ty cổ phần Cát Đại Lợi – Chi nhánh Thái Bình - Mã số thuế 0104071365-001. Về nội dung này, Thuế tỉnh Hưng Yên có ý kiến như sau:

Tại khoản 2 Điều 67 (Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 của Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009) Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 ngày 14/11/2022 quy định:

“Điều 67. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tài nguyên

...

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 của Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 71/2014/QH13 như sau:

“1. Người nộp thuế tài nguyên là tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên, trừ trường hợp khai thác tài nguyên đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khai thác tận thu theo quy định của pháp luật về dầu khí.””.

Tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định căn cứ tính thuế, sản lượng tài nguyên tính thuế, giá tính thuế tài nguyên.

Tại Điều 4, khoản 1 Điều 6 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản quy định:

“Điều 4. Mức phí

...

2. Khung mức phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản khác theo Biểu khung mức phí ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Mức phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức phí của loại khoáng sản tương ứng quy định tại Biểu mức thu ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Căn cứ mức phí quy định tại Biểu khung mức phí ban hành kèm theo Nghị định này, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định cụ thể mức thu phí bảo vệ môi

trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.

...

Điều 6. Kê khai, nộp phí

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải nộp hồ sơ khai phí bảo vệ môi trường với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp cùng nơi kê khai nộp thuế tài nguyên. Trường hợp trong tháng không phát sinh phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, người nộp phí vẫn phải kê khai và nộp tờ khai nộp phí với cơ quan Thuế. Trường hợp tổ chức thu mua gom khoáng sản phải đăng ký nộp thay người khai thác thì tổ chức đó có trách nhiệm nộp hồ sơ khai phí bảo vệ môi trường với cơ quan thuế quản lý cơ sở thu mua khoáng sản. Thời hạn kê khai phí bảo vệ môi trường với cơ quan thuế chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo.

2. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là loại khai theo tháng và quyết toán năm. Khai quyết toán phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản bao gồm khai quyết toán năm và khai quyết toán đến thời điểm chấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản, chấm dứt hoạt động thu mua gom khoáng sản, chấm dứt hoạt động kinh doanh, chấm dứt hợp đồng chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp hoặc tổ chức lại doanh nghiệp.”

Tại Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của QH quy định về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế:

“Điều 44. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

1. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế khai theo tháng, theo quý được quy định như sau:

a) Chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế đối với trường hợp khai và nộp theo tháng;

b) Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế đối với trường hợp khai và nộp theo quý.

2. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế có kỳ tính thuế theo năm được quy định như sau:

a) Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán thuế năm; chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ khai thuế năm;

...

3. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế khai và nộp theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

...

5. Chính phủ quy định thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với thuế sử dụng đất nông nghiệp; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; tiền sử dụng đất; tiền thuê đất, thuê mặt nước; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; lệ phí trước bạ; lệ phí môn bài; khoản thu vào ngân sách nhà nước theo quy

định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; báo cáo lợi nhuận liên quốc gia.

... ”

Tại Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định như sau :

“Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

1. Các loại thuế, khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu thuộc loại khai theo tháng, bao gồm:

...

d) Thuế tài nguyên, trừ thuế tài nguyên quy định tại điểm e khoản này.

...

4. Các loại thuế, khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước khai theo từng lần phát sinh, bao gồm:

...

d) Thuế tài nguyên của tổ chức được giao bán tài nguyên bị bắt giữ, tịch thu; khai thác tài nguyên không thường xuyên đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoặc không thuộc trường hợp phải cấp phép theo quy định của pháp luật.

...

6. Các loại thuế, khoản thu khai quyết toán năm và quyết toán đến thời điểm giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp. Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa) mà doanh nghiệp chuyển đổi kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp được chuyển đổi thì không phải khai quyết toán thuế đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi doanh nghiệp, doanh nghiệp khai quyết toán khi kết thúc năm. Cụ thể như sau:

...

a) Thuế tài nguyên.

... ”

Tại khoản 3 Điều 15 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định:

“3. Khai, nộp thuế tài nguyên:

Người nộp thuế có nhà máy sản xuất thủy điện thực hiện khai thuế tài nguyên và nộp hồ sơ khai thuế tài nguyên theo mẫu số 01/TAİN, hồ sơ quyết toán thuế tài nguyên theo mẫu số 02/TAİN cho cơ quan thuế quản lý khoản thu ngân sách nhà nước nơi có hoạt động khai thác tài nguyên nước. Trường hợp hồ thủy điện của nhà máy nằm trên nhiều tỉnh thì nộp hồ sơ khai thuế tài nguyên theo mẫu số 01/TAİN, hồ sơ quyết toán thuế tài nguyên theo mẫu số 02/TAİN, phụ lục bảng phân bổ số thuế tài nguyên phải nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu đối với hoạt động sản xuất thủy điện theo mẫu số 01-1/TAİN ban hành kèm theo phụ lục II Thông tư này của nhà máy thủy điện tại cơ quan thuế nơi có văn phòng điều hành nhà máy thủy điện; nộp số tiền thuế phân bổ cho tỉnh nơi có hồ thủy điện theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư này.”

Căn cứ Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của UBND tỉnh Thái Bình ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2018 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Căn cứ Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ các quy định trên và bảng giá tính thuế tài nguyên của UBND tỉnh Thái Bình trước sáp nhập và bảng giá tính thuế UBND tỉnh Hưng Yên, Thuế tỉnh Hưng Yên đề nghị Công ty căn cứ sản lượng tài nguyên thực tế khai thác để thực hiện kê khai, nộp thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc Công ty liên hệ với Thuế tỉnh Hưng Yên (*Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 3; điện thoại 02273.643.393*) để được hỗ trợ.

Thuế tỉnh Hưng Yên trả lời để Công ty cổ phần Cát Đại Lợi – Chi nhánh Thái Bình được biết và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và những quy định pháp luật đã trích dẫn trên. Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo thuế tỉnh;
- Các phòng: NVDTPC, KT3;
- Trang Thông tin điện tử Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, QLDN3.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Hà Nhật Quang